

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20.3./CV-BSGQN

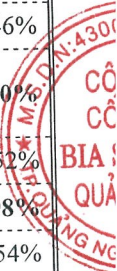
Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 08 năm 2018

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC giữa niên độ năm 2018 giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2018 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 40,568,320,652 đồng giảm 10.46 % (tương đương 4.74 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2017 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	Tại ngày (30/06/2018)	Tại ngày (30/06/2017)	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	467,071,530,109	490,339,648,614	(23,268,118,505)	-4.75%
2. Các khoản giảm trừ	2	78,903,537	92,827,350	(13,923,813)	-15.00%
+ Chiết khấu thương mại		42,320,264	92,827,350	(50,507,086)	-54.41%
3 .Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	466,992,626,572	490,246,821,264	(23,254,194,692)	-4.74%
4 .Giá vốn hàng bán	11	408,906,324,154	427,992,557,355	(19,086,233,201)	-4.46%
5 .Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	58,086,302,418	62,254,263,909	(4,167,961,491)	-6.70%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	679,495,558	1,599,619,102	(920,123,544)	-57.52%
7. Chi phí tài chính	22	5,163,676,863	6,295,806,953	(1,132,130,090)	-17.98%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	5,161,182,225	6,259,188,366	(1,098,006,141)	-17.54%
8 .Chi phí bán hàng	24	3,349,747,129	2,802,003,933	547,743,196	19.55%
9 .Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6,702,781,654	6,016,127,882	686,653,772	11.41%
10 .Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26))		43,549,592,330	48,739,944,243	(5,190,351,913)	-10.65%
11. Thu nhập khác	31	1,101,329,763	1,021,961,642	79,368,121	7.77%
12. Chi phí khác	32	595,988,865	749,114,425	(153,125,560)	-20.44%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	505,340,898	272,847,217	232,493,681	85.21%
14.Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50=30+40)	50	44,054,933,228	49,012,791,460	(4,957,858,232)	-10.12%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,486,612,576	3,702,866,795	(216,254,219)	-5.84%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	40,568,320,652	45,309,924,665	(4,741,604,013)	-10.46%



Giải trình nguyên nhân giảm lợi nhuận:

- Giá nguyên vật liệu, năng lượng tăng từ 5% đến 13% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ 6 tháng đầu năm 2018 giảm 7.36 triệu lít Bia các loại so với cùng kỳ năm 2017, làm giảm lợi nhuận.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế tại ngày 30/06/2018 so với cùng kỳ năm 2017 trên Báo cáo tài chính.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

**BÙI THỊ NHỰ**

